

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày: 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Hồng Kiệt;

Bà Lương Thị Anh Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đào Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Hồ Thị D, sinh năm 1965; Có vợ là Nguyễn Thị Trúc H, sinh năm 1993 và có 02 con (Lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 20-3-2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện K ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, chấp hành xong vào ngày 20-6-2020 nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Tạm giữ ngày 01-7-2020; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 10-7-2020; Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Thị Trúc H, sinh năm 1993 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Lê Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp C, xã Th, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Hồ Thị D, sinh năm 1965 (có mặt);

4/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 (có mặt);

5/ Lê Văn T1, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30-6-2020, Nguyễn Văn P dùng điện thoại số 0967478xxx gọi cho người tên S (P không nhớ số điện thoại của S) nhà ở xã R, huyện K (không biết họ và địa chỉ cụ thể) hỏi mua 02 gói ma túy trị giá 1.800.000 đồng, người tên S đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, người tên S điều khiển xe mô tô chạy đến nhà của P ở ấp C, xã T, huyện K giao 02 gói ma túy thì P trả số tiền 1.800.000 đồng. Sau đó P lấy 02 gói ma túy bỏ vào trong chai nhựa màu xanh và để vào trong cặp treo lên vách trong phòng ngủ.

Đến khoảng 20 giờ 55 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện Tân Hồng tiến hành kiểm tra, phát hiện trên vách trong phòng ngủ tại nhà của P có 01 cái cặp màu vàng – cam, có chữ MÂM NON HOA ANH ĐÀO, bên trong cặp có 01 chai nhựa màu xanh, kiểm tra bên trong chai nhựa có 02 gói nylon màu trắng, chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ được:

- 02 gói nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong).
- 01 chai nhựa màu xanh, có chữ DOUBLEMINT.
- 01 chai thủy tinh có nắp đậy màu xanh, có gắn ống thủy tinh và ống nhựa màu xanh (dụng cụ sử dụng ma túy).
- 01 cái cặp màu vàng – cam, có chữ MÂM NON HOA ANH ĐÀO.

Tại bản kết luận giám định số 590/KL-KTHS ngày 02-7-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 02 gói nylon màu trắng dạng nắp kẹp, 01 đầu có viên màu đỏ kẹp kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,656 gam, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Đối với điện thoại và sim số 0967478xxx của Nguyễn Văn P dùng để liên lạc mua ma túy với người tên S (P không nhớ số điện thoại của S), điện thoại này P cho rằng bị hư (hỏng) và rút mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng có truy tìm nhưng không gặp. Riêng người tên S nhà ở xã R,

huyện K (không biết họ và địa chỉ cụ thể) không làm việc được, do đó chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSTH ngày 08-9-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức hình phạt từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị: Đối với 01 chai nhựa màu xanh, có chữ DOUBLEMINT; 01 chai thủy tinh có nắp dẹt màu xanh, có gắn ống thủy tinh và ống nhựa màu xanh, 01 cái cặp màu vàng – cam, có chữ MÀM NON HOA ANH ĐÀO không có giá trị sử dụng và 2,45 gam ma túy còn lại sau khi giám định, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối 2,656 gam, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 590/KL-KTHS ngày 02-7-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận thì các chất ma túy thu giữ đều là Methamphetamine có tổng khối lượng 2,656 gam. Methamphetamine là chất được quy định tại Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ về quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, đây là chất cấm tàng trữ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn P là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đồng thời qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi tội phạm, như vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”.

[3] Về hình phạt chính: Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo Nguyễn Văn P đã xâm hại đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm hình sự, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong việc lượng hình để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm công việc chăn nuôi phụ giúp gia đình, không có thu nhập nào khác, bị cáo cũng không có đảm nhiệm chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chai nhựa màu xanh, có chữ DOUBLEMINT; 01 chai thủy tinh có nắp dậy màu xanh, có gắn ống thủy tinh và ống nhựa màu xanh; 01 cái cặp màu vàng – cam, có chữ MÂM NON HOA ANH ĐÀO không có giá trị sử dụng và 2,45 gam ma túy còn lại sau khi giám định nên căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi những ngày tạm giữ bị cáo từ ngày 01-7-2020 đến ngày 10-7-2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chai nhựa màu xanh, có chữ DOUBLEMINT; 01 (Một) chai thủy tinh có nắp dậy màu xanh, có gắn ống thủy tinh và ống nhựa màu xanh; 01 (Một) cái cặp màu vàng – cam, có chữ MÂM NON HOA ANH ĐÀO và 2,45 gam (Hai phẩy bốn mươi lăm gam) ma túy còn lại sau khi giám định.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09-9-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25-9-2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND tỉnh DT;
- Sở Tư pháp tỉnh DT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh DT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, DT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, DT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh DT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tựu